

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 09 - 01 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Hoa

+ Ông Lê Quốc Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tiến hành công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXX -HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thành Đ, sinh năm 1996 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Thiện N, sinh năm 1965 và bà Võ Thị L, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2019; có mặt.

- Bị hại:

1. Trường Mầm non Đ

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện hợp pháp: Bà Tô Thị Hồng N, sinh năm 1968 - Hiệu trưởng trường Mầm non Đ.

Địa chỉ: Thôn N4, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

. 2. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Ngọc P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N2, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn T3, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn T2, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/9/2019, Trần Thành Đ mang theo 01 thanh sắt dài 22 cm và 01 con dao dài 22 cm, điều khiển xe đạp đi từ thị trấn D, huyện D đến khu vực xã Đ, huyện D để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trường Mầm non Đ, phát hiện không có người trông coi, Đ dựng xe bên hông trường và leo rào vào bên trong. Đ dùng thanh sắt mang theo cạy cửa 01 phòng học để tìm kiếm tài sản trộm cắp nhưng không phát hiện được tài sản. Đ sang phòng Y tế dùng thanh sắt cạy cửa vào bên trong lấy trộm 01 cặp xách có chứa 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen. Sau đó, Đ tiếp tục cạy cửa phòng Hội đồng để tìm kiếm tài sản trộm cắp nhưng không phát hiện được tài sản. Đ mang 01 cặp xách có chứa 01 máy tính xách tay vừa trộm cắp được đến phòng Hiệu trưởng và dùng thanh sắt cạy cửa vào bên trong lấy trộm số tiền 25.180.000đ. Sau đó, Đ tiếp tục sang phòng Phó hiệu trưởng dùng thanh sắt cạy cửa vào bên trong lấy trộm 01 cặp xách có chứa 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen. Lúc này, anh Nguyễn Thanh T là bảo vệ Trường Mầm non Đ phát hiện, phối hợp cùng anh Nguyễn Minh V và Công an xã Đ bắt quả tang.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, Trần Thành Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL - HĐĐGTS ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện trong tố tụng hình sự huyện D, kết luận 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen có giá trị 6.300.000đ và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen có giá trị 5.600.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL - HĐĐGTS ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện trong tố tụng hình sự huyện D, kết luận 02 cặp xách tay màu đen có giá trị 540.000đ.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSDK ngày 27 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Trần Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thành Đ từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu gì bồi thường dân sự nên không xem xét; về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt dài 22 cm và 01 con dao dài 22 cm vì

không có giá trị sử dụng; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe đạp màu sơn trắng vì giá trị sử dụng vẫn còn; về án phí: Bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị hại bà Ngô Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Ngọc P tại phiên tòa thừa nhận đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường dân sự gì liên quan đến tài sản bị mất; bà T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Bị cáo Trần Thành Đ tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 64/CT-VKSDK ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện bị hại Trường Mầm non Đ (bà Tô Thị Hồng N) và người làm chứng (ông Nguyễn Minh V) vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định vào ngày 20/9/2019, Trần Thành Đ đã có hành vi trộm cắp 01 cặp xách có chứa 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của bà Ngô Thị T và 01 cặp xách có chứa 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus cùng với số tiền 25.180.000đ của Trường Mầm non Đ; tổng giá trị các tài sản mà Đ đã chiếm đoạt là 37.620.000đ. Do đó, Cáo trạng số 64/CT-VKSDK ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Trần Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi mà bị cáo Đ đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại và gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Để có tiền phục vụ cho mục đích bản thân, bị cáo Đ đã có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước, chuẩn bị sẵn công cụ, phương tiện trộm cắp, sau khi đột nhập vào được Trường Mầm non Đ, bị cáo đã liên tiếp dùng thanh sắt và con dao mang theo cậy cửa vào các phòng của Trường Mầm non Đ để lấy

trộm tài sản. Điều này thể hiện sự bất chấp, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đến cùng của bị cáo, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ thành khẩn khai báo; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (bà Ngô Thị T), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Lương Ngọc P) tại phiên tòa và lời khai của đại diện bị hại Trường Mầm non Đ (bà Tô Thị Hồng N) ở hồ sơ vụ án trình bày họ đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: 01(một) xe đạp (không rõ nhãn hiệu), màu sơn trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Đ, xét là phương tiện được bị cáo Đ sử dụng cho hành vi phạm tội, giá trị vẫn còn nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật; 01 (một) thanh sắt tròn phi 10mm, dài 22cm, có một đầu dẹp và 01 (một) con dao dài 22cm, cán bằng nhựa màu cam dài 10cm, phần lưỡi làm bằng kim loại màu trắng dài 12cm, có mũi nhọn, bán rộng 2,5cm (đã niêm phong), là công cụ, phương tiện được bị cáo Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, xét giá trị không có nên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Thành Đ 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2019.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) xe đạp (không rõ nhãn hiệu), màu sơn trắng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt tròn phi 10mm, dài 22cm, có một đầu dẹp và 01 (một) con dao dài 22cm, cán bằng nhựa màu cam dài 10cm, phần lưỡi làm bằng kim loại màu trắng dài 12cm, có mũi nhọn, bán rộng 2,5cm (đã niêm phong).

(Đặc điểm của các vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thành Đ nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

